

Số: 406 /PCTT-VPĐK-ĐK

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Kính gửi: Thuế cơ sở 2 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI (theo danh sách đính kèm 09 hồ sơ) 1.1. Mã hồ sơ: Biên nhận số 811, 813, 815-821. 1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: 02/8/2025.
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: (theo danh sách đính kèm 09 hồ sơ) 2.1. Tên: 2.2. Địa chỉ:..... 2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):..... 2.4. Mã số thuế (nếu có):..... 2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp... 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất: 3.1.1. Thửa đất số: 15; Tờ bản đồ số: 95; 3.1.2. Địa chỉ tại: Khu căn hộ Sài Gòn Gateway, số 702 Võ Nguyên Giáp, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Vị trí thửa đất: Vị trí 1; đường Song hành Xa lộ Hà Nội/Cầu Rạch Chiếc đến Ngã tư Thủ Đức; theo bảng giá đất tại Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố. 3.1.3. Giá đất: - Giá đất theo bảng giá (đối với trường hợp áp dụng giá đất theo bảng giá):.....m ² . - Giá đất cụ thể:.....m ² . - Giá trúng đấu giá:.....m ² . - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:..... 3.1.4 Diện tích thửa đất: 8.316,9 m ² - Diện tích sử dụng chung: 8.316,9 m ² - Diện tích sử dụng riêng:m ² - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m ² - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m ² - Diện tích đất trong hạn mức:.....m ² - Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m ²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:..... 3.1.6. Mục đích sử dụng đất: đất ở đô thị 3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài 3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....; 3.1.9. Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. 3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT77765 ngày 06 tháng 5 năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) cấp.
3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: (theo danh sách đính kèm 09 hồ sơ) 3.2.1. Loại nhà ở, công trình:; cấp hạng nhà ở, công trình: -/- ; 3.2.2. Diện tích sử dụng: m²; 3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m²; 3.2.4. Hình thức sở hữu: sở hữu chung; 3.2.5. Số tầng: Khối A: 24 tầng + 02 hầm + mái che thang; Khối B: 25 tầng + 02 hầm + mái che thang 3.2.6. Nguồn gốc: -/- 3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: 2019; 3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm. Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT.
IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỘ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH - Tiền sử dụng đất:..... - Lệ phí trước bạ:.....
V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP Đính kèm danh sách hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm: - Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận; - Biên bản bàn giao căn hộ; - Hợp đồng mua bán căn hộ, Phụ lục Hợp đồng, Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng mua bán (nếu có); - Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư. <i>Ghi chú: Công ty Cổ phần Bất động sản Hiệp Phú Land và người mua cung cấp thêm các chứng từ liên quan (nếu có) để Thuế cơ sở 2 Thành phố Hồ Chí Minh xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định.</i>

Nơi nhận:

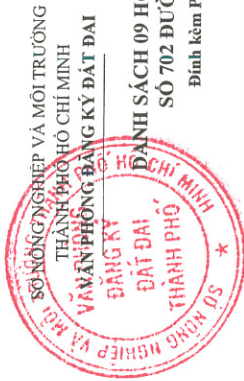
- Như trên;
- Văn phòng Sở NN&MT (để b/c);
- Trung tâm CNTT (để đăng tin);
- Công ty CP BĐS Hiệp Phú Land;
- Người mua nhà theo danh sách;
- Lưu: VT, ĐK.Đ.

BN:811/25(09hs)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thành Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH 09 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN KHU CĂN HỘ SAIGON GATEWAY
SỐ 702 ĐƯỜNG VÕ NGUYỄN GIÁP, PHƯỜNG TÁNG NHƠN PHÚ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Đính kèm Phiếu chuyển số:/PCTT-VPĐK-ĐK ngày 14/8/2025 của Văn phòng ĐKĐTĐP

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ kinh doanh	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm VAT) (đ)	Ngày ký Hợp đồng	Hình thức sở hữu
1	792684212025000811	Ông: NGUYỄN VĂN CẢNH Năm sinh: 1973; CCCD số: 079073016313 Bà: LƯƠNG KIM PHỤNG Năm sinh: 1976; CCCD số: 079176014829	B-19-21	Căn hộ số 19.21, Tầng 21, Lô B	60.1	66.5	1,891,496,000	16/03/2018	Sở hữu chung
2	792684212025000813	Ông: NGUYỄN ANH TUẤN Năm sinh: 1983; CCCD số: 064183006771 Bà: NGUYỄN VÕ QUỲNH NHƯ Năm sinh: 1983; CCCD số: 064183006771	A-10-12	Căn hộ số 10.12, Tầng 10, Lô A	62.4	69.9	1,805,961,400	07/02/2018	Sở hữu chung
3	792684212025000815	Ông: NGUYỄN PHI LONG Năm sinh: 1982; CCCD số: 019082000436 Bà: TRẦN THỊ QUẾ Năm sinh: 1984; CCCD số: 036184027456	A-12B-12B	Căn hộ số 12A.12A, Tầng 12A, Lô A	58.9	65.9	1,801,402,000	20/01/2018	Sở hữu chung
4	792684212025000816	Ông: HỖ CHỈNH CHẤN Năm sinh: 1990; CCCD số: 075190006500	A-12-18	Căn hộ số 12.18, Tầng 12, Lô A	50.0	56.2	1,642,538,518	21/11/2018	Sở hữu riêng
5	792684212025000817	Bà: NGUYỄN THỊ THANH TỊNH Năm sinh: 1960; CCCD số: 079160004038	A-18-01	Căn hộ số 18.01, Tầng 18, Lô A	60.1	65.9	1,882,487,000	20/01/2018	Sở hữu riêng
6	792684212025000818	Ông: TRẦN MINH TUẤN Năm sinh: 1983; CCCD số: 001089003302 Bà: LƯƠNG THỊ THANH NGÀ Năm sinh: 1983; CCCD số: 040189000926	PH 04	Căn hộ số 12.18, Tầng 12, Lô A	116.0	131.7	1,647,768,000	10/04/2019	Sở hữu chung
7	792684212025000819	Ông: VŨ ĐỨC CƯỜNG Năm sinh: 1974; CCCD số: 033074002999 Bà: LÊ THỊ NGÀ Năm sinh: 1977; CCCD số: 036177005003	B-01-02	Căn hộ kết hợp cửa hàng 1.02, Tầng 1, Lô B	59.6	65.9	3,590,433,807	14/05/2018	Sở hữu chung
8	792684212025000820	Ông: VÕ THÀNH TÍN Năm sinh: 1963; CCCD số: 086063001269 Bà: ĐỖ THỊ MỘNG THƠ Năm sinh: 1961; CCCD số: 074161002044	B-01-06	Căn hộ kết hợp cửa hàng 1.06, Tầng 1, Lô B	59.6	65.9	3,286,455,962	21/05/2018	Sở hữu chung

9	792684212025000821	Ông: VÕ THÀNH TÍN Năm sinh: 1963; CCCD số: 086063001269 Bà: ĐỖ THỊ MỘNG THƠ Năm sinh: 1961; CCCD số: 074161002044	A-01-05	Căn hộ kết hợp cửa hàng 1.05, Tầng 1, Lô A	59,6	65,9	4,071,894,820	11/01/2019	Sở hữu chung
---	--------------------	--	---------	---	------	------	---------------	------------	--------------

